**BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH**

**THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH NGOẠI TỆ GIỮA NHNN VÀ TCTD ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG**

**NGOẠI HỐI THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 02/2012/TT-NHNN NGÀY 27/02/2012**

Dự thảo

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa NHNN Việt Nam với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định: *“Trong trường hợp thanh toán chậm so với giao dịch Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bên thanh toán chậm sẽ chịu mức phạt như sau: a) Nếu bằng ngoại tệ, mức phạt tối đa 150% lãi suất LIBOR 01 tuần của đồng tiền thanh toán tại ngày phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày trả chậm”*. Tuy nhiên, theo thông báo của Cơ quan quản lý dịch vụ tài chính Anh (FCA), lãi suất LIBOR tham chiếu nói trên chỉ được công bố đến hết năm 2021. Vì vậy, NHNN cần phải nghiên cứu, điều chỉnh nội dung này.

Ngoài ra, nhiều nội dung tại Thông tư cần được sửa đổi bổ sung để phù hợp với các văn bản liên quan của NHNN được ban hành hoặc sửa đổi sau khi Thông tư trên có hiệu lực; đồng thời phù hợp với sự thay đổi của thị trường. Thông tư số 02/2012/TT-NHNN đã được ban hành và triển khai trong 08 năm qua và được sửa đổi bổ sung một số lần. Như vậy, việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 02/2012/TT-NHNN là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý hướng dẫn đối với hoạt động giao dịch hối đoái giữa NHNN với các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Việc xây dựng dự thảo Thông tư theo các mục đích, quan điểm sau:

- Tiếp thu có chọn lọc các quy định còn hiệu quả trên thực tế, điều chỉnh phù hợp với thay đổi của thị trường trong và ngoài nước. Cập nhật, bổ sung, thay thế các quy định để đồng bộ với các văn bản quy pháp luật mới được ban hành trong thời gian vừa qua của NHNN.

- Nội dung quy định trong Thông tư phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật khác do NHNN đã ban hành, không đưa ra các quy định mới, không hướng dẫn trái với các quy định có liên quan.

- Các quy định hướng dẫn trong Thông tư phải đảm bảo cụ thể, chi tiết, dễ áp dụng trong thực tiễn triển khai thực hiện giao dịch hối đoái giữa NHNN với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**III. Bố cục của Dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 05 Chương, 22 điều, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung (gồm 6 điều).

- Chương II: Quy định cụ thể (gồm 7 điều).

- Chương III: Chế độ thông tin báo cáo và xử lý vi phạm (gồm 2 điều).

- Chương IV: Trách nhiệm của TCTD được phép và các đơn vị NHNN (gồm 4 điều).

- Chương V: Điều khoản thi hành (gồm 3 điều)

**IV. BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

| **TT** | **Thông tư số 02/2012/TT-NHNN** | **Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 02** | **Thuyết minh** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được phép hoạt động ngoại hối.  2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.  2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước. | - Dự thảo thay cụm từ *“hối đoái”* bằng “*ngoại tệ”* để thống nhất với Thông tư 02/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối và Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020 hướng dẫn việc tổ chức hoạt động Dự trữ ngoại hối nhà nước.  - Thống nhất sử dụng thuật ngữ tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối (giải thích thuật ngữ cụ thể tại Điều 3) có quan hệ giao dịch ngoại tệ với NHNN. |
| 2 | **Điều 2. Hoạt động của Ngân hàng nhà nước trên thị trường ngoại tệ Việt Nam**  Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án can thiệp trên thị trường ngoại tệ Việt Nam và giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia trong từng thời kỳ. | **Điều 2. Hoạt động của Ngân hàng nhà nước trên thị trường ngoại tệ trong nước**  Ngân hàng Nhà nước thực hiện giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ trong nước với tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối theo phương án can thiệp trong từng thời kỳ. | - Tham chiếu Điều 29 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005  - Thống nhất sử dụng cụm từ: *“thị trường ngoại tệ trong nước”* thay cho *“thị trường ngoại tệ Việt Nam”.*  - Bỏ nội dung “xây dựng phương án can thiệp trên thị trường ngoại tệ Việt Nam” do đã có trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành |
| 3 | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:  1. Giao dịch hối đoái là giao dịch liên quan đến việc mua, bán, hoán đổi ngoại tệ và các loại hình giao dịch khác trên thị trường ngoại tệ Việt Nam.  2. Giao dịch hối đoái giao ngay (sau đây gọi là giao dịch giao ngay) là giao dịch hai bên thực hiện mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và thanh toán trong vòng 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo.  3. Giao dịch hối đoái kỳ hạn (sau đây gọi là giao dịch kỳ hạn) là giao dịch hai bên cam kết mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và việc thanh toán sẽ được thực hiện vào thời điểm xác định trong tương lai.  4. Giao dịch hối đoái hoán đổi (sau đây gọi là giao dịch hoán đổi) là giao dịch bao gồm việc mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác, trong đó một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai và tỷ giá của hai giao dịch được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay.  5. Quy chế giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Là các văn bản do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành, trong đó hướng dẫn, quy định cụ thể về hoạt động giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước hoặc các văn bản quy định về hoạt động giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong đó có hướng dẫn giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.  6. Hướng dẫn thanh toán chuẩn: Là các chỉ dẫn thanh toán xác định cho các giao dịch hối đoái được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, trong đó xác định rõ tài khoản thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong các giao dịch hối đoái phát sinh. | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:  1. Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối là các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là tổ chức tín dụng được phép).  2. Giao dịch mua, bán ngoại tệ giao ngay (sau đây gọi là giao dịch giao ngay) là giao dịch hai bên thực hiện mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và thanh toán trong vòng 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo.  3. Giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn (sau đây gọi là giao dịch kỳ hạn) là giao dịch hai bên cam kết mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán tối thiểu là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.  4. Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (sau đây gọi là giao dịch hoán đổi) là giao dịch giữa hai bên, bao gồm một giao dịch mua và một giao dịch bán cùng số lượng một đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá của hai giao dịch xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán của hai giao dịch là khác nhau.  5. Giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ (sau đây gọi là giao dịch quyền chọn) là giao dịch giữa hai bên, trong đó bên mua trả cho bên bán giá mua quyền chọn để có quyền nhưng không có nghĩa vụ mua hoặc bán một lượng ngoại tệ này với một ngoại tệ khác trong một khoảng thời gian do hai bên thỏa thuận theo tỷ giá thực hiện được xác định tại thời điểm giao dịch và thanh toán vào một ngày trong tương lai. Nếu bên mua lựa chọn thực hiện quyền, bên bán phải thực hiện theo nghĩa vụ cam kết. Trong giao dịch quyền chọn, quyền chọn bán đồng tiền này đồng thời là quyền chọn mua đồng tiền khác.  6. Giá mua quyền chọn là số tiền mà bên mua phải trả cho bên bán để mua quyền chọn mua ngoại tệ hoặc mua quyền chọn bán ngoại tệ trong giao dịch quyền chọn.  7. Ngày đáo hạn của giao dịch quyền chọn là ngày cuối cùng mà bên mua được quyền lựa chọn thực hiện quyền nhưng tối đa không quá 02 (hai) ngày làm việc trước ngày thanh toán.  8. Ngày giao dịch là ngày Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép xác lập thỏa thuận giao dịch theo quy định tại Thông tư này.  9. Ngày thanh toán là ngày Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua, bán theo thỏa thuận giao dịch đã xác lập vào ngày giao dịch.  10. Quy định nội bộ về quy trình thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước là văn bản do tổ chức tín dụng được phép ban hành, trong đó có quy định cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền của các cá nhân, các bộ phận liên quan và hướng dẫn việc thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.  11. Hướng dẫn thanh toán chuẩn: Là chỉ dẫn thanh toán được tổ chức tín dụng được phép đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, trong đó xác định rõ tài khoản thanh toán được sử dụng trong giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước. | - Bổ sung giải thích từ ngữ tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối được sử dụng rút gọn trong Thông tư.  - Bổ sung loại hình Giao dịch quyền chọn, ngày giao dịch, ngày thanh toán và điều chỉnh một số giải thích từ ngữ để thống nhất với Thông tư 01/2020/TT-NHNN và Thông tư 02/2021/TT-NHNN nêu trên.  - Bỏ định nghĩa giao dịch ngoại tệ do đã có các định nghĩa cụ thể từng loại hình giao dịch và các loại hình giao dịch được phép thực hiện  - Giải thích rõ hơn định nghĩa quy định nội bộ về quy trình thực hiện các giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước. |
| 4 | **Điều 4. Điều kiện thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái**  Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái khi có đủ các điều kiện sau đây:  1. Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.  2. Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước cấp phép hoạt động, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường ngoại tệ Việt Nam.  3. Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hệ thống máy móc, thiết bị và phương tiện giao dịch hối đoái như hệ thống giao dịch FXT Bloomberg, điện thoại hoặc các phương tiện giao dịch khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận trong từng thời kỳ. | **Điều 4. Đăng ký, chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ**  1. Tổ chức tín dụng được phép có nhu cầu thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này về Ngân hàng Nhà nước.  2. Ngân hàng Nhà nước xác nhận việc thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trên cơ sở kiểm tra bộ hồ sơ đảm bảo đầy đủ, chính xác.  3. Với mỗi tổ chức tín dụng được phép, Ngân hàng Nhà nước chỉ thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ với 01 (một) đầu mối giao dịch đại diện cho mỗi tổ chức tín dụng được phép. Đầu mối giao dịch đại diện cho tổ chức tín dụng được phép là trụ sở/ hội sở chính hoặc 01 (một) chi nhánh của tổ chức tín dụng được phép do tổ chức tín dụng được phép quyết định, đăng ký với Ngân hàng Nhà nước. | - Sửa đổi từ quy định *“Điều kiện thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái”* thành *“Đăng ký, chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ”*.  - Bổ sung quy định NHNN xác nhận việc thiết lập quan hệ giao dịch để làm rõ hơn quy trình thực hiện của NHNN hiện nay.  - Ghép Điều 5 Thông tư số 02/2012/TT-NHNN về đại diện giao dịch. Tiếp tục kế thừa quy dịnh: NHNN chỉ thiết lập quan hệ giao dịch với 01 đầu mối đại diện cho TCTD. |
| 5 | **Điều 5. Đại diện giao dịch**  Ngân hàng Nhà nước giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông qua trụ sở chính hoặc một đơn vị được ủy quyền đại diện cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài dựa trên nhu cầu tổng hợp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp một ngân hàng nước ngoài có hai hay nhiều chi nhánh hoạt động tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chỉ giao dịch với một chi nhánh đại diện cho các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam dựa trên nhu cầu tổng hợp của các chi nhánh. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký đại diện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước trong Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước. |  | Ghép với Điều 4 |
| 6 | **Điều 6. Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái**  Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện tại Điều 4 của Thông tư này có nhu cầu tham gia giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch). Hồ sơ bao gồm:  1. Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 1 (đính kèm).  2. Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.  3. Bản sao các văn bản chứng minh tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước do Ngân hàng Nhà nước cấp.  4. Quy chế giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  5. Hướng dẫn thanh toán chuẩn theo mẫu tại Phụ lục 3 (đính kèm).  6. Bản thuyết minh về hệ thống máy móc, thiết bị và phương tiện giao dịch hối đoái. | **Điều 5. Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ**  Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ bao gồm:  1. Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1)  2. Bản sao các giấy tờ sau:  - Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.  - Các văn bản chứng minh tổ chức tín dụng được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước do Ngân hàng Nhà nước cấp.  3. Quy định nội bộ về quy trình thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.  4. Hướng dẫn thanh toán chuẩn (theo mẫu tại Phụ lục 2).  5. Danh sách người có thẩm quyền duyệt, ký các văn bản đề nghị giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước, người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch trong trường hợp giao dịch bằng điện thoại (theo mẫu tại Phụ lục 3).  6. Bản thuyết minh về phương tiện giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép đảm bảo khả năng giao dịch với Ngân hàng Nhà nước theo các phương thức giao dịch nêu tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này. | - Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đã điều chỉnh phù hợp với quy chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của NHNN (ban hành kèm theo Quyết định số 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 của Thống đốc NHNN ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của NHNN). Theo đó, việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính sẽ được Bộ phận Một cửa tại trụ sở chính NHNN tiếp nhận.  - Bổ sung danh sách người có thẩm quyền ký duyệt văn bản đề nghị mua bán ngoại tệ với NHNN, người có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch trong trường hợp giao dịch bằng điện thoại. |
| 7 | **Điều 7. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái**  Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) thông báo bằng văn bản đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc chấp thuận, bổ sung hồ sơ hoặc không chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nêu rõ lý do không chấp thuận).  Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi hoặc bổ sung, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. | **Điều 6. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ**  Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng được phép về việc chấp thuận, yêu cầu sửa đổi hồ sơ hoặc không chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ (trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước nêu rõ lý do).  Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi hoặc bổ sung, tổ chức tín dụng được phép sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. | Bỏ cụm từ “Sở Giao dịch” để phù hợp với Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC của NHNN (Quyết định 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 của Thống đốc NHNN). |
| 8 | **Điều 8. *(được bãi bỏ)*** |  |  |
| 9 | **Điều 9. Cặp đồng tiền giao dịch**  Cặp đồng tiền giao dịch trong các giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Đôla Mỹ với Đồng Việt Nam hoặc cặp đồng tiền khác do Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ. | **Điều 7. Đồng tiền giao dịch, tỷ giá mua, bán và giá mua quyền chọn**  1. Ngân hàng Nhà nước giao dịch mua, bán Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp thực hiện giao dịch Đồng Việt Nam và loại ngoại tệ khác, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ.  2. Tỷ giá mua, bán của từng loại hình giao dịch, giá mua quyền chọn mua, bán ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước quyết định và thông báo cho tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ. | - Ghép Điều 13 Tỷ giá tại Thông tư số 02/2012/TT-NHNN;  - Làm rõ hơn các quy định về đồng tiền giao dịch, tỷ giá, bổ sung giá mua quyền chọn. |
| 10 | **Điều 10. Loại hình giao dịch**  Loại hình giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là giao dịch giao ngay, giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi, giao dịch quyền chọn và các loại hình giao dịch khác do Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ. | **Điều 8. Loại hình giao dịch**  Ngân hàng Nhà nước giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ bằng các loại hình giao dịch sau đây:  1. Giao dịch giao ngay;  2. Giao dịch kỳ hạn;  3. Giao dịch hoán đổi;  4. Giao dịch quyền chọn;  5. Các loại hình giao dịch khác do Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ. | Bổ sung Giao dịch quyền chọn |
| 11 | **Điều 11. Kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi**  Kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi do Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận trong phạm vi từ 03 (ba) đến 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. | **Điều 9. Kỳ hạn của giao dịch**  Kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi giao dịch quyền chọn tối đa là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày kể từ ngày giao dịch. | - Bổ sung Giao dịch quyền chọn  - Sở Giao dịch sửa đổi kỳ hạn giao dịch trong dự thảo bỏ phạm vi từ 03 ngày để tăng tính linh hoạt, phù hợp với thực tế giao dịch hiện nay trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng. Về vấn đề này, NHNN đã lấy ý kiến các tổ chức tín dụng trong quá trình xây dựng Thông tư hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối (Thông tư 02/2021/TT-NHNN đã được NHNN ban hành ngày 31/3/2021) |
| 12 | **Điều 12. Phương tiện giao dịch**  Phương tiện giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing, Bloomberg, điện thoại hoặc các phương tiện giao dịch khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trong từng thời kỳ. Trong trường hợp giao dịch hối đoái được thực hiện qua điện thoại, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có máy ghi âm đảm bảo ghi âm các giao dịch và lưu trữ để sử dụng khi cần thiết. | **Điều 10. Phương tiện và ngôn ngữ giao dịch**  1. Ngân hàng Nhà nước giao dịch với tổ chức tín dụng được phép qua hệ thống giao dịch điện tử của hãng Refinitiv, hãng Bloomberg, thông qua điện thoại hoặc các phương tiện giao dịch khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trong từng thời kỳ.  2. Giao dịch ngoại tệ đã được xác nhận trên trên các phương tiện giao dịch được coi là cam kết không thay đổi. Trường hợp thay đổi hoặc hủy bỏ phải được hai bên giao dịch thống nhất.  3. Trong trường hợp giao dịch ngoại tệ được thực hiện qua điện thoại, tổ chức tín dụng được phép cần đảm bảo điện thoại phải có chức năng ghi âm, lưu trữ và truy xuất được nội dung thoả thuận giao dịch. Trong ngày giao dịch ,Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép xác nhận lại bằng văn bản do cấp có thẩm quyền ký duyệt sau khi thoả thuận qua điện thoại  4. Ngôn ngữ sử dụng trong giao dịch thông qua các phương tiện giao dịch là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. | - Quy định về phương thức giao dịch bao gồm các phương tiện giao dịch, cách thức sử dụng ngôn ngữ giao dịch.  - Đổi tên hệ thống Reuters Dealing thành hệ thống giao dịch điện tử của Hãng Refinitiv để phù hợp với tên hiện nay.  - Làm rõ hơn quy định về giao dịch qua điện thoại, yêu cầu về chức năng ghi âm và việc xác nhận lại bằng văn bản sau khi giao dịch qua điện thoại. |
| 13 | **Điều 13. Tỷ giá**  1. Tỷ giá giao dịch hối đoái giữa Đôla Mỹ và Đồng Việt Nam được xác định theo các quy định về tỷ giá và chế độ tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.  2. Tỷ giá giao dịch hối đoái giữa các ngoại tệ chuyển đổi khác (không phải là Đôla Mỹ) với Đồng Việt Nam được xác định dựa trên tỷ giá tính chéo của tỷ giá Đôla Mỹ với Đồng Việt Nam và tỷ giá Đôla Mỹ với các ngoại tệ khác trên thị trường quốc tế tại ngày giao dịch. | Ghép lên Điều 9 |  |
| 14 | **Điều 14. Nguyên tắc giao dịch**  1. Trong quá trình giao dịch hối đoái, các giao dịch viên phải sử dụng ngôn ngữ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Ngôn ngữ sử dụng phải rõ ràng, tránh gây ra sự hiểu nhầm giữa hai bên.  2. Giao dịch hối đoái trên các phương tiện giao dịch được coi là cam kết không thay đổi trừ khi hai bên giao dịch đạt được thỏa thuận sửa đổi hoặc hủy bỏ giao dịch. | Ghép lên Điều 12 |  |
| 15 | **Điều 15. Thời gian giao dịch**  Thời gian giao dịch hối đoái chính thức của Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giờ làm việc của Ngân hàng Nhà nước các ngày làm việc trong tuần.  Trường hợp phát sinh các giao dịch hối đoái ngoài thời gian giao dịch chính thức, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng quy trình, quy định quản lý các giao dịch đảm bảo quản lý rủi ro. | **Điều 11. Thời gian giao dịch**  1. Thời gian giao dịch ngoại tệ chính thức của Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng được phép theo giờ làm việc chính thức của Ngân hàng Nhà nước vào các ngày làm việc trong tuần.  2. Trường hợp phát sinh giao dịch ngoại tệ ngoài thời gian giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng được phép phải tổ chức thực hiện các giao dịch thông suốt, an toàn, đảm bảo quản lý rủi ro. | Tiếp tục kế thừa yêu cầu tại Thông tư hiện hành về việc yêu cầu các tổ chức tín dụng cần có quy trình quản lý rủi ro khi giao dịch ngoài giờ chính thức. |
| 16 | **Điều 16. Quy trình giao dịch**  Quy trình giao dịch đối với từng loại hình giao dịch hối đoái sẽ được Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) hướng dẫn theo mục tiêu chính sách can thiệp trong từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước, mạng Reuters hoặc các phương tiện khác. | **Điều 12. Quy trình giao dịch**  1. Ngân hàng Nhà nước thông báo việc can thiệp ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ qua một trong các phương tiện sau:  a) Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;  b) Hệ thống giao dịch của Refinitiv;  c) Các phương tiện khác.  2. Tổ chức tín dụng được phép có nhu cầu giao dịch ngoại tệ gửi đề nghị cho Ngân hàng Nhà nước qua các phương tiện giao dịch, đồng thời gửi văn bản (theo mẫu tại Phụ lục 4) đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) chậm nhất 16 giờ của ngày giao dịch (trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước có thông báo khác). Đề nghị giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép phải được người có thẩm quyền trong danh sách đã gửi Ngân hàng Nhà nước ký duyệt.  3. Căn cứ văn bản đề nghị giao dịch của tổ chức tín dụng được phép và phương án can thiệp của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước xem xét, thỏa thuận và xác lập giao dịch với tổ chức tín dụng thông qua các phương tiện giao dịch.  4. Sau khi giao dịch được thống nhất xác lập giữa hai bên, xác nhận giao dịch phải được gửi qua hệ thống SWIFT (Society for Worldwide Interbank and Financial Telecommunication) hoặc các phương tiện khác được Ngân hàng Nhà nước chấp nhận. | Bổ sung một số điểm quy định cụ thể trong quy trình thực hiện giao dịch giữa NHNN và tổ chức tín dụng:  - Bổ sung quy định về thông báo phương án giao dịch theo thực tế hiện nay và theo chức năng.  - Bổ sung quy định về giới hạn thời gian giao dịch.  - Bổ sung quy định đề nghị mua, bán ngoại tệ của TCTD phải được người có thẩm quyền ký duyệt.  - Đối với việc xác nhận giao dịch, việc sử dụng hệ thống thanh toán SWIFT để xác nhận có thể đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ Vì vậy, tại dự thảo Thông tư, SGD đã loại bỏ việc xác nhận giao dịch bằng Fax do hệ thống này đã lỗi thời, hầu như các đơn vị không còn sử dụng trong vài năm trở lại đây. |
| 17 | **Điều 17. Xác nhận giao dịch**  Sau khi giao dịch hối đoái được hai bên thống nhất, xác nhận giao dịch phải được gửi qua SWIFT hoặc các phương tiện khác được Ngân hàng Nhà nước chấp nhận. Trường hợp xác nhận giao dịch bằng fax, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch, bản gốc do người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch). | Ghép Điều 17 vào Điều 16 | Ghép với Điều 16 |
| 18 | **Điều 18. Thanh toán giao dịch**  1. Thanh toán cho các giao dịch hối đoái phải được thực hiện theo Hướng dẫn thanh toán chuẩn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký với Ngân hàng Nhà nước nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình thanh toán.  2. Thời hạn thanh toán:  a) Giao dịch giao ngay: Thời hạn thanh toán tối đa là 02 (hai) ngày làm việc sau ngày giao dịch.  b) Giao dịch kỳ hạn: Thời hạn thanh toán tối thiểu là 03 (ba) ngày làm việc sau ngày giao dịch và do hai bên thỏa thuận.  c) Giao dịch hoán đổi: Thời hạn thanh toán giao ngay tối đa là 02 (hai) ngày làm việc sau ngày giao dịch; thời hạn thanh toán của kỳ hạn xác định trong tương lai là thời hạn theo thỏa thuận giữa hai bên theo các quy định hiện hành.  d) Các loại hình giao dịch hối đoái khác: Thời hạn thanh toán tuân theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.  đ) Trong trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.  3. Trong trường hợp thanh toán chậm so với thỏa thuận giao dịch giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bên thanh toán chậm sẽ chịu mức phạt như sau:  a) Nếu bằng ngoại tệ, mức phạt tối đa 150% lãi suất Libor 01 tuần của đồng tiền thanh toán tại ngày phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả.  b) Nếu bằng Đồng Việt Nam, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất cho vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả. | **Điều 13. Thanh toán giao dịch**  1. Thanh toán cho giao dịch ngoại tệ phải được thực hiện theo hướng dẫn thanh toán chuẩn do tổ chức tín dụng được phép đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.  2. Trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ, Tết của thị trường ngoại tệ Việt Nam và/hoặc của thị trường xử lý thanh toán đối với đồng ngoại tệ trong giao dịch thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.  3. Trường hợp thanh toán chậm so với thỏa thuận giao dịch giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng được phép, bên thanh toán chậm phải chịu mức phạt như sau:  a) Nếu bằng đồng ngoại tệ, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất do ngân hàng đại lý thanh toán của bên bị thanh toán chậm áp dụng trên tài khoản thanh toán chuẩn nhận ngoại tệ tại thời điểm phát sinh tính trên số tiền và số ngày chậm trả.  b) Nếu bằng Đồng Việt Nam, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất cho vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả. | - Chỉnh sửa, làm rõ quy định về ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ lễ, Tết của Việt nam và thị trường xử lý thanh toán.  - Bỏ quy định ngày thanh toán của từng loại hình giao dịch do sẽ thực hiện cụ thể theo từng phương án phù hợp với các loại hình giao dịch đã có trong định nghĩa.  - Đối với mức lãi suất phạt thanh toán chậm bằng ngoại tệ thay thế LIBOR:  Theo thông báo của Cơ quan quản lý dịch vụ tài chính Anh (FCA), lãi suất LIBOR 01 tuần (mức lãi suất phạt chậm thanh toán đối với ngoại tệ quy định tại Thông tư số 02/2012/TT-NHNN) sẽ ngừng sử dụng sau năm 2021. Vì vậy, dự thảo đề xuất phương án áp dụng tối đa 150% lãi suất của ngân hàng đại lý của bên bị chậm thanh toán áp dụng. Mức đề nghị “tối đa 150%” tạo điều kiện linh hoạt áp dụng khi việc chậm thanh toán xảy ra theo từng trường hợp cụ thể. |
| 19 | **Điều 19. Chế độ thông tin báo cáo**  1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) theo quy định như sau:  a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) theo quy định như sau:  Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước và không thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) tình hình giao dịch hối đoái với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác theo Phụ lục 02 (đính kèm Thông tư này) chậm nhất vào 14 giờ các ngày làm việc trong tuần;  b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước và có thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch của Refinitiv phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) tình hình giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác có thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch của Refinitiv theo quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của Refinitiv do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.  Kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch ngoại tệ giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch của Refinitiv với nhau, các bên tham gia giao dịch phải báo cáo giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch của Refinitiv trong vòng 15 phút. Trong trường hợp các bên không thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch của Refinitiv, việc báo cáo giao dịch phải được các bên thực hiện trên hệ thống giao dịch của Refinitiv trong vòng 45 phút. | **Điều 14. Chế độ thông tin báo cáo**  1. Tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) theo quy định sau:  a) Trường hợp không sử dụng hệ thống giao dịch của Refinitiv, thực hiện báo cáo tình hình giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng khác theo quy định chế độ báo cáo hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.  b) Trường hợp có sử dụng hệ thống giao dịch của Refinitiv, thực hiện báo cáo theo quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của Refinitiv do Ngân hàng Nhà nước ban hành.  Kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch của Refinitiv, các bên tham gia giao dịch phải báo cáo giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch của Refinitiv trong vòng 15 phút. Trong trường hợp các bên không thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch của Refinitiv, việc báo cáo giao dịch phải được các bên thực hiện trên hệ thống giao dịch của Refinitiv trong vòng 45 phút. | - Chế độ báo cáo của NHNN hiện nay được thực hiện theo các quy định tại Thông tư 11/2018/TT-NHNN ngày 17/4/2018 (Thông tư sửa đổi. bổ sung một số điều Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài). Theo đó, các TCTD không thuê bao sử dụng Refinitiv và có quan hệ giao dịch hối đoái với NHNN gửi báo cáo theo hình thức được quy định tại Thông tư 11/2018/TT-NHNN nêu trên qua hệ thống báo cáo tập trung SG4 của NHNN.  - Giữ nguyên yêu cầu báo cáo đối với các tổ chức có thuê bao hệ thống giao dịch Refinitiv trên cơ sở đề án chiết xuất thông tin trên thị trường liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước hiện vẫn đang vận hành. Giữ nguyên các trường hợp chưa phải tuân thủ thời gian báo cáo qua hệ thống chiết xuất thông tin. |
|  | 2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trước thời điểm có hiệu lực đối với các thay đổi bao gồm: thay đổi đại diện giao dịch, thay đổi tên giao dịch, địa điểm đặt trụ sở chính hoặc địa điểm đặt trụ sở giao dịch, mã giao dịch trên các phương tiện giao dịch, hướng dẫn thanh toán chuẩn, danh sách những người có thẩm quyền ký đại diện cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với các văn bản liên quan đến giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước, danh sách giao dịch viên và các thay đổi liên quan khác.  3. Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản:  a) Tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản của tổ chức tín dụng.  b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền của nước nơi ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính quyết định về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép, đình chỉ hoạt động.  . | 2. Tổ chức tín dụng được phép phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trước thời điểm có hiệu lực khi có bất cứ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký với Ngân hàng nhà nước tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 Thông tư này.  3. Tổ chức tín dụng được phép được miễn trách nhiệm tuân thủ thời gian thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm b) khoản 1 Điều 14 Thông tư này trong trường hợp xảy ra các sự cố bất khả kháng sau:  a) Lỗi kết nối đường truyền từ hệ thống máy chủ chứa dữ liệu báo cáo của tổ chức tín dụng được phép đến Ngân hàng Nhà nước có nguyên nhân bắt nguồn từ nhà cung cấp dịch vụ đường truyền;  b) Hệ thống giao dịch của Refinitiv gặp sự cố kỹ thuật có nguyên nhân bắt nguồn từ nhà cung cấp dịch vụ của Refinitiv;  c) Các trường hợp mất điện bắt nguồn từ nguyên nhân khách quan hoặc nhà cung cấp điện;  d) Hệ thống máy chủ báo cáo của Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố kỹ thuật;  đ) Các trường hợp khác bắt nguồn từ các nguyên nhân khách quan.  Ngay sau khi sự cố được khắc phục, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm báo cáo các giao dịch đã hoàn tất nhưng chưa được báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch). Các bước thực hiện báo cáo các giao dịch này thực hiện theo quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch ngoại tệ qua hệ thống giao dịch do Ngân hàng Nhà nước ban hành. | Làm rõ hơn yêu cầu báo cáo của các tổ chức tín dụng. Các tổ chức tín dụng cần cập nhật trước thời điểm hiệu lực các thông tin cần thiết đã đăng ký với NHNN. |
| 20 | **Điều 20.** **Tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch**  1. Tạm ngừng giao dịch hối đoái từ 01 đến 03 tháng trong các trường hợp sau:  a) Gửi báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung theo quy định 03 (ba) lần;  b) Không gửi báo cáo 03 (ba) lần;  c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 19 Thông tư này. | **Điều 15. Tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch**  1. Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép 03 (ba) tháng trong các trường hợp sau:  a) Gửi báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung theo quy định từ 03 (ba) lần trở lên trong 01 (một) quý.  b) Không gửi báo cáo 03 (ba) lần trở lên trong 01 (một) quý.  c) Tổ chức tín dụng được phép không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư này. | Bổ sung tần suất gửi báo cáo không đúng thời hạn và không gửi báo cáo. |
|  | d) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động ngoại hối. |  | Bỏ nội dung này do đã có quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính |
|  | 2. Tạm ngừng giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong thời gian các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị đặt trong tình trạng:  a) Kiểm soát đặc biệt;  b) Thu hẹp hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch ngoại hối theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).  3. Hủy quan hệ giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong các trường hợp sau:  a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng;  b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng các điều kiện để thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Thông tư này;  c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có những vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).  4. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được thiết lập lại quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị hủy quan hệ giao dịch hối đoái. Hồ sơ, thủ tục thiết lập lại quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư này. | 2. Ngân hàng Nhà nước tạm ngừng giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong thời gian các tổ chức tín dụng được phép bị đặt trong tình trạng:  a) Kiểm soát đặc biệt.  b) Thu hẹp hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch ngoại hối theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).  3. Ngân hàng Nhà nước hủy quan hệ giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép trong các trường hợp sau:  a) Tổ chức tín dụng được phép bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  b) Tổ chức tín dụng được phép có những vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng liên quan đến hoạt động ngoại hối theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).  4. Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng được phép nêu rõ lý do về việc tạm ngừng, huỷ quan hệ giao dịch.  5.Tổ chức tín dụng được phép không được thiết lập lại quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị hủy quan hệ giao dịch ngoại tệ. Hồ sơ, thủ tục thiết lập lại quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước thực hiện như thủ tục đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ lần đầu. | Bỏ Khoản 3 Điều 4 do nội dung này đã không còn trong dự thảo Thông tư sửa đổi.  Bổ sung việc NHNN (Sở Giao dịch) gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do về việc tạm ngừng, hủy quan hệ giao dịch dịch cho các TCTD. |
| 21 | **Điều 21. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**  1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm về:  a) Tính xác thực đối với thẩm quyền của các cán bộ liên quan trong các giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.  b)[12](https://luattrongtay.vn/ViewFullText/Id/be4c30bd-8a98-4442-93e9-cf0325684768#_ftn10) Tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ và chấp hành đúng thời gian yêu cầu đối với các văn bản, hồ sơ, số liệu gửi đến Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm về những thông tin không được cập nhật tại Điều 19 Thông tư này.  2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định hiện hành về hoạt động trong lĩnh vực ngoại hối và phải bảo đảm:  a) Có đội ngũ cán bộ thông thạo nghiệp vụ giao dịch hối đoái.  b) Có quy trình, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, đảm bảo quản lý các hoạt động giao dịch hối đoái.  c) Chấp hành quy định về trạng thái ngoại hối và các quy định về đảm bảo an toàn khác trong hoạt động kinh doanh ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 16. Tổ chức tín dụng được phép**  1. Tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm về:  a) Giao dịch do các giao dịch viên của tổ chức tín dụng được phép thực hiện thông qua các phương tiện giao dịch đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước; tính xác thực đối với thẩm quyền của cá nhân liên quan trong các giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.  b) Tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ và chấp hành đúng thời gian yêu cầu đối với các văn bản, hồ sơ, báo cáo gửi đến Ngân hàng Nhà nước.  2. Tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định hiện hành về hoạt động trong lĩnh vực ngoại hối và phải bảo đảm:  a) Có quy trình, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, đảm bảo quản lý các hoạt động giao dịch ngoại tệ.  b) Chấp hành quy định về trạng thái ngoại tệ và các quy định về đảm bảo an toàn khác trong hoạt động kinh doanh ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. | - Bổ sung thêm quy định các TCTD chịu trách nhiệm về các giao dịch do giao dịch viên giao dịch với NHNN trên các phương tiện giao dịch đã đăng ký với NHNN. TCTD đã đăng ký code giao dịch hệ thống Refinitiv, NHNN sẽ giao dịch với TCTD theo mã code giao dịch đã đăng ký, các TCTD tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và quản lý đối với các giao dịch viên sử dụng hệ thống giao dịch.  - Bỏ quy định về trình độ cán bộ giao dịch. |
| 22 | **Điều 22. Sở Giao dịch**  1. Nhận hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; xem xét và trả lời tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc chấp thuận hay không chấp thuận việc thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái.  2. Công bố tỷ giá tham khảo và chào tỷ giá mua, bán trong các giao dịch hối đoái đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định về tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.  3. Hướng dẫn quy trình và thực hiện giao dịch đối với các loại hình giao dịch hối đoái.  4. Trình Thống đốc ban hành các văn bản sau:  a) Quy chế quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống thu thập, chiết xuất thông tin giao dịch ngoại hối trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng;  b) Quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch hối đoái qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing.  5. Theo dõi và thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 Thông tư này.  6. Thông báo và cập nhật cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái. | **Điều 17. Sở Giao dịch**  1. Xử lý hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép, xem xét và trả lời tổ chức tín dụng được phép về việc chấp thuận hay không chấp thuận việc thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ.  2. Thông báo phương án can thiệp ngoại tệ và thực hiện giao dịch ngoại tệ với tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước; thông báo tỷ giá tham khảo theo quy định của NHNN trong từng thời kỳ.  3. Xác định mức lãi suất phạt và xử lý việc thanh toán chậm tại khoản 3 Điều 13 Thông tư này dựa trên đánh giá tác động của từng trường hợp chậm thanh toán của tổ chức tín dụng được phép.  4. Theo dõi và thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm đối với các tổ chức tín dụng được phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Thông tư này.  5. Thông báo cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về danh sách tổ chức tín dụng được phép được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch ngoại tệ, tạm ngừng và hủy quan hệ giao dịch ngoại tệ.  6. Đầu mối giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng được phép. | - Bỏ tiếp nhận (vì có thể hiểu là tiếp nhận trực tiếp từ TCTD). Trên thực tế, bộ phận một cửa của NHNN sẽ tiếp nhận bộ hồ sơ.  - Bổ sung trách nhiệm xác định mức lãi suất phạt thanh toán chậm và xử lý thanh toán chậm tại khoản 3 Điều 13.  - Điều chỉnh một số trách nhiệm về thông báo tỷ giá, phương án can thiệp  - Bổ sung trách nhiệm đầu mối giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch ngoại tệ của NHNN với TCTD được phép |
| 23 | **Điều 23.** Được bãi bỏ |  |  |
| 24 | **Điều 24.** Vụ Chính sách tiền tệ:  1. Thông báo cho Sở Giao dịch khi có thay đổi về tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố.  2. Phối hợp với Sở Giao dịch trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch hối đoái của Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | **Điều 18. Vụ Chính sách tiền tệ**  1. Thông báo phương án can thiệp của NHNN đã được phê duyệt cho Sở Giao dịch.  2. Phối hợp với Sở Giao dịch giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng được phép. | - Theo các quy định sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ của Vụ Chính sách tiền tệ đã có quy định về công bố tỷ giá trung tâm (trước đây là tỷ giá bình quân liên ngân hàng) |
| 25 | **Điều 25. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng**  Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thông báo kịp thời cho Sở Giao dịch trong các trường hợp sau:  1. Phát hiện và xử lý các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm các quy định tại Thông tư này và các vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng liên quan đến hoạt động ngoại hối.  2. Ngân hàng Nhà nước quyết định đặt tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.  3. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép đã cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật các tổ chức tín dụng, Giấy xác nhận đủ điều kiện cung ứng dịch vụ ngoại hối, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối hoặc các văn bản khác liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối do Ngân hàng Nhà nước cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.  4. Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản đối với các tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 19. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng**  Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thông báo kịp thời cho Sở Giao dịch các trường hợp sau:  1. Tổ chức tín dụng được phép có những vi phạm các quy định tại Thông tư này và các vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng liên quan đến hoạt động ngoại hối theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước.  2. Ngân hàng Nhà nước quyết định đặt tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.  3. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép theo Luật Các tổ chức tín dụng hoặc thu hồi các văn bản liên quan đến hoạt động, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước đã cấp cho tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước.  4. Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản đối với các tổ chức tín dụng được phép có quan hệ giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước. | Thay đổi phù hợp với tên gọi hiện nay của các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại hối. |
| 26 | **Điều 26. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2012, thay thế các quy định liên quan đến giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định [101/1999/QĐ-NHNN13](http://luattrongtay.vn/ViewFullText?DocumentNo=101/1999/Q%C4%90-NHNN13) ngày 26/3/1999. | **Điều 20. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực từ ngày …tháng … năm…, thay thế Thông tư số Thông tư 02/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt nam với các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số 27/2013/TT-NHNN ngày 05 tháng 12 năm 2013, Thông tư số 45/2014/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2014. |  |
| 27 | **Điều 27. Quy định chuyển tiếp**  Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước công nhận là thành viên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước theo các quy định tại Thông tư này, không phải làm thủ tục đăng ký lại với Ngân hàng Nhà nước, tuy nhiên phải cập nhật hồ sơ theo các quy định tại Điều 6 Thông tư này trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. | **Điều 21. Quy định chuyển tiếp**  Tổ chức tín dụng được phép đã thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện giao dịch ngoại tệ với Ngân hàng Nhà nước theo các quy định tại Thông tư này, không phải làm thủ tục đăng ký lại với Ngân hàng Nhà nước. |  |
| 28 | **Điều 28. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. | **Điều 22. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. | Sau khi Thông tư ban hành, SGD sẽ gửi công văn đề nghị các TCTD có quan hệ giao dịch cập nhật các thông tin cần thiết cho việc triển khai Thông tư. |